

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGÂN SƠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2020/HS-ST**  
Ngày: 14-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Doanh Thiêm Vân;

Ông Đồng Phúc Nghiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Sinh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 và các Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

**Nguyễn Hoàng T**, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1999 tại huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T:** Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

**- Bị hại:** Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trú tại thôn B, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Trần Thị Kim Lân – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*

Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do – Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Hứa Trung A, sinh ngày 12/7/2003 – Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt); Người đại diện theo pháp luật cho Hứa Trung A: Ông Hứa Ngọc K, sinh năm 1960 - Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt có lý do);

+ Anh Long Đức G, sinh năm 1989 – Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

+ Anh Nguyễn Hùng Đ, sinh năm 1997 – Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

+ Anh Nông Hùng M, sinh năm 1994 – Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

+ Anh Mã Đình H, sinh năm 1999 – Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

+ Anh Phạm Đức T, sinh năm 1991 – Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

+ Anh La Văn T, sinh năm 1995 – Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

+ Anh Nông Trung H, sinh năm 1998 – Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 19/7/2019, Nguyễn Hoàng K cùng Long Đức G, Nguyễn Hùng Đ, Nông Hùng M, Mã Đình H (cùng trú tại tiểu khu 2, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn) và Vi Văn T ở xã C, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đến Quán S thuộc tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn để hát karaoke và uống rượu. Sau khi hát xong cả nhóm cùng nhau ra ngoài nấu mỳ tôm và ăn tại quán thì thấy có một nhóm thanh niên khác đang ngồi uống rượu ở phía trong quán, trong nhóm thanh niên này thì T có quen biết với một người (không rõ họ, đệm) nhà ở thôn B, thị trấn B và một người tên H (không rõ họ, đệm) ở xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn nên T đến giao lưu, mời rượu, khi T vào mời rượu thì do đã say nên Hoàng Văn H không uống mà bỏ ra chỗ khác. Giao lưu được một lúc thì T đi ra để ăn mỳ tôm thì cũng thấy nhóm thanh niên đó ra về, một lúc sau thì thấy anh H vào nhà vệ sinh nên T đã đi theo, do bức tức vì khi vào

mời rượu mà H không uống, vì cho rằng H khinh mình nên T đã đi ra nhà bếp của quán (đối diện phòng vệ sinh) lấy một con dao trên mặt bàn dài khoảng 36cm, được tra bằng cán gỗ đi vào nhà vệ sinh mục đích là để dọa anh H nhưng do đã uống rượu không kiềm chế được bản thân nên T đã dùng dao chém anh H nhiều nhất vào tay trái của anh H, do bị đau nên anh H đưa tay phải lên để đỡ, thì bị chém tiếp vào tay phải, hai bên giằng co con dao, xô đẩy nhau trong phòng vệ sinh, sau đó có người vào nên H đi ra ngoài, còn T vứt con dao ngay tại trước cửa phòng vệ sinh rồi được H và T đưa về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 132/TgT ngày 26/8/2019 của trung tâm pháp y kết luận: Tồn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27%.

Lời khai của bị hại Hoàng Văn H thể hiện: Khoảng 01 giờ ngày 20/7/2019, bị hại cùng với La Văn T, Phạm Đức T (cùng trú tại thôn B, thị trấn B, huyện Ngân Sơn), Nông Trung H (trú tại thôn B, xã M, huyện Ba Bể) đến quán S để uống rượu, trong quá trình uống rượu thì có một người H không quen biết đến giao lưu (sau này bị hại mới biết tên đầy đủ là Nguyễn Hoàng T), khi thấy T đến giao lưu thì anh H không uống rượu nữa và đứng dậy đi ra ngoài, còn bị cáo T vẫn ngồi giao lưu với H và T. Được khoảng vài phút thì nhóm của H đứng dậy ra về, khi ra đến ngoài cửa do có nhu cầu đi vệ sinh nên H quay vào quán để đi vệ sinh, khi đang đi vệ sinh thì bị Nguyễn Hoàng T cầm dao chém vào tay trái và lòng tay phải, không dừng ở đó Hạnh và T tiếp tục giằng co, xô đẩy nhau trong nhà vệ sinh, sau đó H chạy được ra ngoài và được mọi người đưa đi cấp cứu. Theo H nghĩ thì nguyên nhân mà Nguyễn Hoàng T dùng dao chém bị hại gây thương tích có thể là do khi bị cáo T đến giao lưu, H không uống rượu và đứng dậy và đi ra ngoài nên bị cáo T đã bực tức, sau đó mới dùng dao gây thương tích cho anh H.

Lời khai của La Văn T, Phạm Đức T, Nông Trung H, Long Đức G, Nguyễn Hùng Đ, Nông Hùng M, Mã Đình H và Vi Văn T là những người đi cùng Nguyễn Hoàng T và Hoàng Văn H đến hát karaoke và uống rượu tại quán S tối hôm đó đều khẳng định trước đó trong quán giữa các bên không xảy ra xô xát, cãi vã hay chửi bới, xúc phạm gì nhau và cũng không biết nguyên nhân và lý do gì mà Nguyễn Hoàng T lại dùng dao chém gây thương tích cho Hoàng Văn H và cũng không được chứng kiến việc T gây thương tích cho H cụ thể là như thế nào.

Lời khai của Hứa Trung A, là người trông quán thay anh Nguyễn Tuấn V tối ngày 19/7/2019 thể hiện: Tối ngày 19/7/2019 anh được anh Nguyễn Tuấn V nhờ trông quán hộ, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì có một nhóm thanh niên gồm T, G, H, Đ, H (không rõ họ, đệm) đến quán hát karaoke được một lúc sau thì có một nhóm thanh niên khác đến quán để uống nước, trong đó anh A biết anh H (không rõ họ, đệm, địa chỉ). Uống được một lúc sau thì ra về, sau đó thấy anh H vào nhà vệ sinh và nghe thấy tiếng động lớn trong nhà vệ sinh, anh chạy ra xem thì thấy T và H đang giằng co con dao với nhau trong nhà vệ sinh, thấy như vậy anh đã vào can ngăn đồng thời nhìn thấy anh H chảy nhiều máu và nhìn

thấy trên nền nhà trước cửa phòng vệ sinh có một con dao, anh cầm con dao đó ném vào bồn hoa ở ngoài cửa quán, sau đó thấy có người đưa H đi cấp cứu.

Nguyễn Tuấn V, chủ quán S trình bày: Do có công việc bận nên tối ngày 19/7/2019 Vũ có được nhờ Hứa Trung A là người ở gần nhà trông quán hộ, sau đó xảy ra sự việc Nguyễn Hoàng T dùng dao gây thương tích cho Hoàng Văn H ở trong quán của gia đình mình, về nguồn gốc con dao mà T dùng để gây thương tích cho H là của gia đình anh.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSNS, ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên xử bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 2 điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1 + 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong trước khi xét xử do vậy không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng, có đặc điểm: cán dao được ốp bằng gỗ, dài 36cm, rộng 8,5cm. Là loại dao một lưỡi đầu dao bằng, phía trên đầu dao có một lỗ thủng tròn có đường kính 01cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xét gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản, tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 đối với bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt từ 06 đến 12 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự và án phí xét hai bên gia đình đã thỏa thuận về việc không yêu cầu bồi thường dân sự, do vậy không xem xét giải quyết. Ngoài ra, bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Do đã uống rượu say và không làm chủ được bản thân trong sinh hoạt, giao tiếp hàng ngày, trong lúc đi giao lưu trong quán rượu, vì cho rằng bị hại anh Hoàng Văn H thiếu tôn trọng mình khi mình mời rượu mà không uống, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã có hành vi dùng dao, loại dao bằng kim loại có chiều dài 36cm, rộng 8,5cm chém anh Hoàng Văn H, hậu quả làm cho anh H bị thương phải đi cấp cứu. Kết luận giám định thương tật theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 132/TgT ngày 26/8/2019 của trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận: Tồn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27%.

Về tính chất, mức độ về hành vi của bị cáo, có thể thấy rằng, chỉ vì một lý do vô cớ, nhỏ nhặt vì cho rằng bị hại không tôn trọng mình khi mình mời rượu mà anh H không uống, bỏ ra ngoài, mà bị cáo đã có hành vi dùng dao, là loại hung khí nguy hiểm dễ cố ý gây thương tích cho bị hại anh Hoàng Văn H, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ của bị cáo trong cách xử sự khi sinh hoạt, giao tiếp đời thường đối với người khác.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### **Điều luật có nội dung:**

“ 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

*thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm;*

*...;*

*i) Có tính chất côn đồ;*

*....*

*“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*a) ...;*

*đ). Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...;*

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có bản bảo chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng người bào chữa đã đưa ra được các chứng cứ chứng minh về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và những lời bào chữa nêu trên là có căn cứ và cần được chấp nhận. Về hình phạt, việc người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử bị cáo dưới khung hình phạt là có cơ sở và cần được chấp nhận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa cũng đã đưa ra được những luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại có căn cứ và phù hợp do vậy cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội, quá trình điều tra và trước phiên tòa, bị cáo đã bồi thường toàn bộ phần trách nhiệm dân sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo có bố đẻ là người có công với nước được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang và bác ruột (ông Nguyễn Văn M) là liệt sỹ, trước và tại phiên tòa bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng, bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhất thời phạm tội do nông nổi, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu tiên phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành

khẩn khai báo, ân hận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị hại tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), vì vậy cần xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, xử phạt bị cáo theo khung hình phạt liền kề nhẹ hơn, như vậy vẫn đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với cộng đồng để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và cộng đồng. Điều đó cũng thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội, thể hiện chính sách pháp luật phù hợp với người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**[5] Về trách nhiệm dân sự**

Trước khi xét xử, giữa bị hại và bị cáo đã giải quyết xong và tại phiên tòa không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:** Đối với con dao bằng kim loại màu trắng, có đặc điểm cán dao được ốp bằng gỗ, dài 36cm, rộng 8,5cm, loại dao một lưỡi, đầu dao bằng, phía trên đầu dao có một lỗ thủng tròn có đường kính 01cm, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

**[7] Về án phí:** Bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

**2. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy con dao bằng kim loại màu trắng, có đặc điểm cán dao được ốp bằng gỗ, dài 36cm, rộng 8,5cm, loại dao một lưỡi, đầu dao bằng, phía trên đầu dao có một lỗ thủng tròn có đường kính 01cm.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2020 giữa Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).*

**3. Về án phí:** Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Công**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đồng Phúc Nghiên    Doanh Thiêm Vân**

**Nguyễn Thái Công**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đồng Phúc Nghiên**

**Doanh Thiêm Vân**

**Nguyễn Thái Công**

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền 45.145.000 đồng bao gồm các khoản sau:

- Mua một số dụng cụ sinh hoạt khi nằm viện: 75.000 đồng;
- Tiền ăn uống những ngày nằm viện: 1.170.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút sau khi ra viện do bị mất 27% với tổng số 45 ngày x 400.000 đồng = 18.000.000 đồng.

- Thu nhập thực tế của người bị thiệt hại khi đang điều trị; thu nhập thực tế sau khi ra viện không lao động được là: 10.300.000 đồng.

- Chi phí hợp lý và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong bệnh viện (tiền ăn; thu nhập bị mất sau khi ra viện phải chăm sóc) là 4.000.000 đồng).

- Chi phí đi lại của người phục vụ là 600.000 đồng

- Bù đắp tổn thất về tinh thần là 15.000.000 đồng.

Nhưng trừ đi số tiền 7.500.000 đồng mà bị cáo Trung đó bồi thường trước đó.

Bị hại Hoàng Văn Hạnh trước phiên tòa có đơn yêu cầu trước khi mở phiên tòa như sau:

Mục chi	Chi tiết mục chi	Số tiền	Ghi chú
1. Chi phí cứu chữa (đồ dùng sinh hoạt và tiền ăn uống)	Chậu rửa	25.000	
	Khăn mặt	10.000	
	Bàn chải đánh răng	20.000	
	Dép	20.000	
	Tiền ăn	700.000	70.000/ngày x 10 ngày
	Tiền mua sữa	270.000	27.000 x 10 vỉ
	Tiền mua hoa quả	200.000	10kg
2. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút sau khi ra viện do bị mất 27% sức khỏe		18.000.000	45 ngày x 400.000đ
3. Thu nhập thực tế bị mất	Thu nhập thực tế bị mất khi đang điều trị	1.300.000	10 ngày x (200.000 đồng/ngày - 70.000 đồng/ngày)
	Thu nhập thực tế bị mất sau khi ra viện về không lao	9.000.000	45 ngày x 200.000 đồng/ngày

	động được		
4. Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị (bà Nông Thị Bày)	Tiền ăn	350.000	5 ngày x 70.000
	Thu nhập bị mất	650.000	5 ngày x (200.000 đồng/ngày - 70.000đồng/ngày)
	Thu nhập bị mất sau khi ra viện phải chăm sóc	4.000.000	20 ngày x 200.000 đồng/ngày
5. Thiệt hại khác	Chi phí đi lại những ngày điều trị của bà Bày	600.000	3 lần x 200.000 (Từ Nhà Phắc xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn
	Chi phí giám định sức khỏe	400.000	
	Chi phí đi lại Công an lấy lời khai	700.000	06 lần từ Nhà Phắc lên huyện Ngân Sơn
6. Thiệt hại do chi phí đi học 02 tháng để đi Đài Loan	Học phí	2.500.000	
	Tiền bảo đảm đơn hàng	3.500.000	
	Tiền ăn học 02 tháng	6.000.000	
	Tiền thuê trọ học	2.000.000	
7. Tiền bù đắp tổn thất tinh thần		15.000.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>65.245.000</b>	



